

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022;
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023
CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG KHÁNH HÒA

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương tại Công văn số 4471/BCT-KH ngày 29/7/2022 về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch năm 2022 và xây dựng Kế hoạch năm 2023; Sở Công Thương Khánh Hòa báo cáo như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Bước vào năm 2022, kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi, nhiều quốc gia đã mạnh dạn mở cửa, nới lỏng các chính sách tiền tệ, song, do ảnh hưởng của xung đột Nga - Ukraine cùng với những hậu quả của đại dịch Covid-19, kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn so với dự báo trước đó, lạm phát ở nhiều nước, giá dầu và một số hàng hóa quan trọng biến động mạnh.

Trong nước, nền kinh tế được mở cửa trong trạng thái bình thường mới, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, giá cả một số hàng hóa đầu vào tăng, nhất là giá xăng dầu, nguồn nhân lực lao động thiếu hụt cục bộ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngay từ những ngày đầu năm 2022, Sở Công Thương Khánh Hòa đã triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; triển khai thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, ngành Công Thương Khánh Hòa đã chủ động bám sát tình hình thực tế, theo dõi diễn biến thị trường, giá cả hàng hóa, tình hình phục vụ Tết của các đơn vị trong ngành công thương; triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 đối với các cơ sở sản xuất, kinh

doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; luôn luôn nắm bắt khó khăn của doanh nghiệp trong ngành và đề xuất các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp; tích cực triển khai và phối hợp thực hiện tốt một số giải pháp của Chính phủ, Bộ Công Thương, UBND tỉnh Khánh Hòa về bình ổn thị trường; kiểm chế lạm phát; cải thiện môi trường kinh doanh nhằm góp phần trong việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2022

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1.1. Về lĩnh vực công nghiệp

a) Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2022 tăng 16,5% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó:

- Công nghiệp khai khoáng tăng 2,98%.
- Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,23%.
- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước tăng 16,19%.
- Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,09%.

Một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số sản xuất 6 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 27,53%; Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia tăng 6,73%; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng tăng 10,09%; Sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 25,86%; Sản xuất sợi tăng 19,72%; Sản xuất thuốc lá tăng 10,81%; Sản xuất trang phục tăng 21,37%; Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 57,39%; Sản xuất dụng cụ thể thao tăng 63,25%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 19,93%; ...

Các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số sản xuất giảm như: In ấn giảm 10,23%; Sản xuất máy chuyên dụng khác giảm 3,57%; ...

b) Tình hình sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Một số sản phẩm chủ yếu có sản lượng sản xuất 6 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm trước: Đường RS tăng 72,66%; Cá ngừ đông lạnh tăng 10,55%; Cá khác đông lạnh tăng 74,07%; Tôm đông lạnh tăng 22,03%; Bia đóng lon tăng 7,9%; Sợi tự nhiên tăng 19,72%; Nước yến và nước bổ dưỡng khác tăng 10,09%; Sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 25,86%; Điện sản xuất tăng 32,5%; Thuốc lá có đầu lọc tăng 10,81%; ...

Một số sản phẩm có sản lượng sản xuất giảm như: Bia đóng chai giảm 53,79%; Đường RE giảm 0,65; Khóa kéo và các bộ phận của chúng giảm 12,12%..

1.2. Về lĩnh vực thương mại

a) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 40.551 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước; 65,7% so với kế hoạch năm 2022.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 đầu năm 2022 tăng 0,66% so với tháng trước; tăng 3,44% so với cùng kỳ năm trước; tăng 2,7% so với tháng 12 năm trước; CPI bình quân 6 tháng năm 2022 tăng 2,56% so với bình quân cùng kỳ năm 2021.

b) Tình hình xuất, nhập khẩu

- Xuất khẩu:

Kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 đạt 765,2 triệu USD, tăng 27,3% so với cùng kỳ năm trước; đạt 56,06% so với kế hoạch năm 2022. Trong đó: Tàu biển đạt 149,75 triệu USD (05 chiếc), giảm 4,16% so với cùng kỳ năm trước; Thủy sản đạt 391,92 triệu USD tăng 43,48%; Dệt may đạt 50,99 triệu USD, tăng 23,73% so với cùng kỳ năm trước; ...

- Nhập khẩu:

Kim ngạch nhập khẩu toàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 921,76 triệu USD, tăng gấp 2,42 lần so với cùng kỳ năm trước; trong đó riêng Công ty TNHH Điện lực Vân Phong nhập máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác để xây dựng Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong là 446,2 triệu USD; còn lại nhập khẩu hàng hóa là 475,55 triệu USD, tăng 48,06% so với cùng kỳ năm trước. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu như: Nguyên liệu thủy sản tăng 36,97%; Nguyên phụ liệu thuốc lá tăng 40,07%; Máy móc thiết bị phụ tùng (tính cả Cty TNHH Điện lực Vân Phong) đạt 535,54 triệu USD, tăng gấp 4,4 lần so với cùng kỳ năm trước.

2. ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022

Các chỉ tiêu, kế hoạch so với năm 2021 như sau:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 13,5%
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn tỉnh ước đạt 67.133,4 tỷ đồng, tăng 21,9%
- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.400,7 triệu USD, tăng 7,12%
- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1.801 triệu USD, tăng 30,22%.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát đã tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trong 6 tháng đầu năm 2022, ngành công thương đã đạt được kết quả đáng khích lệ ở cả 3 lĩnh vực công nghiệp, xuất khẩu, thị trường trong nước. Việc mở cửa du lịch trong tình hình mới đã tác động tích cực tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn tỉnh; Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP) được thực thi từ ngày 01/01/2022 là một trong những nhân tố góp phần phục hồi kinh tế, các doanh nghiệp có thể phục hồi và tăng trưởng sau đại dịch Covid-19, từ đó có thêm cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu trong năm 2022.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế, chính trị thế giới vẫn đang diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế trong nước nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng. Mặc dù giá xăng dầu từ tháng 7 đã giảm nhưng giá cước vận tải, giá các mặt hàng thiết yếu và giá các mặt hàng nguyên vật liệu sản xuất chưa giảm đã ảnh hưởng đến phát triển một số ngành công nghiệp. Thị trường xuất khẩu đang ngày càng gia tăng các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật đối với các mặt hàng xuất khẩu, các doanh nghiệp gặp phải những khó khăn về hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại của nhiều thị trường nhập khẩu lớn của Việt Nam.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phục hồi phát triển kinh tế xã hội tỉnh Khánh Hòa; Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình công tác của UBND tỉnh đối với các lĩnh vực thuộc ngành.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương xây dựng phương án phát triển Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, Cụm công nghiệp (CCN), phát triển hạ tầng điện lực và năng lượng, phát triển hệ thống thương mại thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch

chung xây dựng Khu Kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án cơ chế chính sách phát triển Khu kinh tế Vân Phong; Xây dựng đề án chiến lược phát triển công nghiệp, thương mại Khánh Hòa đến năm 2030.

3. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nắm bắt tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của chủ đầu tư để báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời tháo gỡ nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, tạo mặt bằng thu hút các nhà đầu tư tham gia sản xuất, kinh doanh, góp phần giải quyết việc làm, tạo nguồn thu mới.

4. Tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện các Đề án khuyến công địa phương năm 2022 đã được phê duyệt và tổ chức nghiệm thu theo quy định; tổ chức lớp tập huấn về công tác khuyến công nhằm nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ làm công tác khuyến công; phối hợp với UBND các huyện, thị xã thành phố xây dựng Kế hoạch khuyến công năm 2023.

5. Triển khai phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đăng ký tham gia thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ năm 2023 tỉnh Khánh Hòa theo hướng dẫn tại Quy chế xây dựng, thẩm định, phê duyệt và quản lý, sử dụng kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ cho các đề án thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Khánh Hòa đã được UBND tỉnh phê duyệt.

6. Thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

7. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Thương mại điện tử năm 2022; Tăng cường công tác quản lý các hoạt động thương mại điện tử, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, mua bán hàng hóa thông qua Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa.

8. Xây dựng và triển khai: (1) Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; (2) Kế hoạch tổ chức “Tháng khuyến mại tập trung quốc gia 2022 – Vietnam Grand Sale 2022” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

9. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại theo Chương trình Hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Vùng Duyên hải Nam Trung bộ.

10. Tham gia kết nối giao thương giữa nhà cung cấp các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu của khu vực miền Trung - Tây Nguyên với các doanh nghiệp xuất

khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại tại Đà Nẵng.

11. Thường xuyên cập nhật thông tin về các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước phổ biến đến các doanh nghiệp nghiên cứu, tham gia.

12. Triển khai thủ tục đề xuất các doanh nghiệp Khánh Hòa đạt tiêu chí xét chọn.

13. Hoàn thành tốt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong giải quyết TTHC để hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh được thuận lợi, nhanh chóng. Tiếp tục thực hiện đề án mô hình một cửa theo hướng hiện đại hóa nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc cung cấp các dịch vụ hành chính công.

PHẦN THỨ BA

KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH CHUNG

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Giá cả nguyên vật liệu sản xuất, lạm phát có nguy cơ gia tăng. Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên thế giới và xu hướng thúc đẩy thích ứng, mở cửa sau dịch Covid-19, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, tăng cường hợp tác của các quốc gia vừa là thời cơ, vừa là thách thức. Cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại giữa các nước, dịch bệnh ở một số nước còn diễn biến phức tạp.

Trong nước, tình hình kinh tế vĩ mô ổn định; dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát; quy định về “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” đã được phát huy; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được triển khai; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên,... Tuy nhiên, nền kinh tế sẽ phải tiếp tục đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế do chưa hoặc chậm được khắc phục, cũng như các vấn đề thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, áp lực lạm phát khi nhu cầu trong nước phục hồi,...

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

Các chỉ tiêu, kế hoạch dự kiến so với năm 2022 như sau:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp phân đầu tăng 7%.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn tỉnh ước đạt 78.000 tỷ đồng, tăng 16,2%.

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.500 triệu USD, tăng 7,09%.
- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 950 triệu USD, giảm 47,25%.

III. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG

- Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đồng thời phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Mở rộng quy mô sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh như: đóng tàu, chế biến các sản phẩm từ yến sào, cơ khí, chế biến thủy sản,... Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản chất lượng cao, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ xuất khẩu, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế; ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; công nghiệp vật liệu mới; cơ khí chế tạo chính xác;... Triển khai các dự án có tính động lực, sử dụng công nghệ cao; phát triển công nghiệp nông thôn, tiêu thụ công nghiệp phục vụ nhu cầu tại chỗ, hoạt động du lịch và xuất khẩu, góp phần giải quyết việc làm.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, theo dõi sát diễn biến tình hình để có đối sách phù hợp; Chú trọng phát triển thị trường trong nước theo chiều sâu; phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng, người tiêu dùng. Làm tốt hơn nữa công tác thị trường, bao gồm dự báo, cân đối cung cầu, phát triển thị trường mới và đặc biệt là xây dựng thương hiệu hàng hóa Việt Nam...

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020 - 2025 về phát triển công nghiệp, thương mại; các Chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh đối với các lĩnh vực thuộc ngành Công Thương. Bám sát tình hình, thường xuyên kiểm tra, đánh giá để xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh đảm bảo thực hiện hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đặt ra.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; Chương trình phát triển công nghiệp và thương mại Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030; Tiếp tục thúc đẩy tái cơ cấu các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, trong đó tập trung tái cơ cấu chuỗi liên kết để phục vụ cho sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp chế biến chế tạo theo hướng bền vững hơn, tránh phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường nhất định.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh về hỗ trợ thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN, thu hút đầu tư thứ cấp vào CCN trên địa bàn và đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; Phối hợp các sở, ban, ngành kêu gọi đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp và hạ tầng thương mại, thu hút đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ logistics và gắn kết công nghệ thông tin trong logistics, cơ sở hạ tầng kỹ thuật để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu.

4. Khuyến khích doanh nghiệp phát triển, ứng dụng công nghiệp chế biến chế tạo thông minh để tạo bước đột phá về năng lực sản xuất mới gắn với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ việc ứng dụng các máy móc trang thiết bị tiên tiến, áp dụng công nghệ mới sản xuất sản phẩm mới; đầu tư để nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp về quy mô, năng suất, chất lượng sản phẩm, quản trị doanh nghiệp thông qua chương trình khuyến công quốc gia, khuyến công địa phương.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các đề án thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ năm 2023 tỉnh Khánh Hòa theo quy định.

6. Xây dựng Đề án chiến lược phát triển công nghiệp, thương mại tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

7. Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn trên địa bàn tỉnh; Triển khai hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các cam kết trong các Hiệp định FTA thế hệ mới như Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP để đẩy mạnh xuất khẩu.

8. Tổ chức, quản lý tốt các kênh lưu thông hàng hóa; theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, giá cả, cung cầu hàng hóa trên địa bàn tỉnh nhất là các mặt hàng thuộc diện bình ổn giá, những mặt hàng thiết yếu. tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng phát triển thị trường cho các cơ sở, doanh nghiệp, đưa các sản phẩm, hàng hoá của tỉnh vào tiêu thụ tại hệ thống các siêu thị, kết nối thị trường tìm đầu ra cho các mặt hàng nông sản của tỉnh. Duy trì và phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh, thúc đẩy phát triển loại hình thương mại điện tử, đồng thời đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa nhằm hỗ trợ người tiêu dùng, các doanh nghiệp tại địa phương sau dịch Covid - 19 thông qua Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

9. Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, kiểm soát thị trường đảm bảo bình ổn thị trường, giá cả; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa trên thị trường, nhất là những hàng hóa thiết yếu, đặc biệt là dịp Lễ, Tết; hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử...Chú trọng công tác quản lý, khai thác, kinh doanh tại các chợ trên địa bàn; quan tâm phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường triển khai các hình thức xúc tiến thương mại áp dụng các công cụ trực tuyến để duy trì thị trường, quan hệ với các đối tác, chú trọng công tác quảng bá sản phẩm qua nền tảng số, phương tiện điện tử.

10. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch vừa phục hồi, phát triển kinh tế trong trạng thái bình thường mới; phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 03/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch Covid-19 và chủ động triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng chống dịch Covid-19 của ngành Công Thương.

11. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt văn phòng điện tử, điện tử liên thông, triển khai nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến 100% ở mức độ 4; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại.

12. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra hành chính và chuyên ngành việc chấp hành pháp luật trong hoạt động công thương như: an toàn lưới điện, an toàn vệ sinh thực phẩm, kinh doanh xăng dầu, hoạt động bán hàng đa cấp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn của các cơ sở, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh khắc phục các tồn tại nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động của các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các lĩnh vực có nguy cơ cao như vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất, an toàn thực phẩm.

PHẦN THỨ TƯ

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Sau khi rà soát , Sở Công Thương Khánh Hòa tổng hợp p những khó khăn , vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực ngành Công Thương như sau:

I. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

1. Lĩnh vực quản lý Cụm công nghiệp.

- Theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021

của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư thì dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp (CCN) thuộc nhóm dự án cần phải được chấp thuận đầu tư từ cơ quan có thẩm quyền.

Trong khi đó, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP về quản lý, phát triển CCN thì dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập CCN, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và không phải thực hiện quyết định chủ trương đầu tư.

Do đó, đề nghị Bộ Công Thương đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi quy định về quản lý, phát triển CCN theo hướng công nhận Quyết định thành lập CCN thay thế Quyết định chủ trương đầu tư.

- Theo quy định của Luật Xây dựng và các Nghị định liên quan thì dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phải lập quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch chi tiết xây dựng để làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng. Trong khi đó, theo quy định tại Điều 16, 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, đối với CCN chỉ cần lập quy hoạch chi tiết xây dựng để làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

Do đó, đề nghị Bộ Công Thương đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung Điều 10 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày theo hướng đối với CCN thì tiến hành lập ngay quy hoạch chi tiết xây dựng để làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và không cần thực hiện bước lập quy hoạch phân khu xây dựng; đồng thời, phối hợp với Bộ Xây dựng hướng dẫn các cơ quan quản lý về xây dựng tại các địa phương thống nhất áp dụng quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

- Theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP thì điều kiện thành lập CCN mới là tỷ lệ lấp đầy trung bình của các CCN đã thành lập trên địa bàn cấp huyện phải đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các CCN nhỏ hơn 50 ha. Với quy định trên sẽ hạn chế việc thu hút các nhà đầu tư mới, có năng lực thực sự để phát triển hạ tầng kỹ thuật CCN và mời gọi đầu tư thứ cấp bên cạnh những dự án thu hút đầu tư kém trong cùng một địa phương. Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo hướng giảm tỷ lệ lấp đầy trung bình của các CCN đã thành lập trên địa bàn cấp huyện hoặc giao UBND cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương xem xét quyết định thành lập CCN.

- Nghị định số 68/2017/NĐ-CP chưa quy định, hướng dẫn việc chuyển đổi mô hình quản lý chủ đầu tư hạ tầng CCN từ các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp quản lý kinh doanh hạ tầng để quản lý khai thác, nâng cao hiệu quả hoạt động của CCN.

2. Lĩnh vực quản lý hóa chất

- Hiện nay, Giấy chứng nhận đủ điều kiện của các loại hóa chất chuyên ngành như: khí dầu mỏ hóa lỏng, xăng dầu,... đều quy định thời hạn hữu hạn. Do đó, để đảm bảo tính đồng bộ, đề nghị Bộ Công Thương xem xét, điều chỉnh quy định về thời hạn đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp và Giấy phép đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.

- Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, bỏ nội dung **“Khí dầu mỏ hóa lỏng”** khỏi phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Đồng thời bỏ nội dung **“Khí dầu mỏ hóa lỏng”** ra khỏi Danh mục hóa chất nguy hiểm cần xây dựng Kế hoạch Phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất vì nội dung này đã được điều chỉnh tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về hoạt động kinh doanh khí và Thông tư số 41/2011/ TT-BCT ngày 16/12/2011 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực Khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Đề nghị Bộ Công Thương khi cấp giấy phép xuất, nhập khẩu tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp, phê duyệt khai báo nhập khẩu hóa chất cho các tổ chức, cá nhân, đồng thời gửi thông báo về địa phương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính để quản lý, theo dõi.

- Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm của UBND tỉnh trong việc xây dựng và cập nhật Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh.

3. Lĩnh vực an toàn thực phẩm (ATTP).

3.1. Về xác nhận kiến thức về ATTP

- Đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất trong việc quy định quản lý việc xác nhận kiến thức về ATTP thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm vì hiện nay các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương thực hiện tập huấn, xác nhận kiến thức theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương. Tuy nhiên, các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của ngành y tế và nông nghiệp chưa có quy định cụ thể, doanh nghiệp tự thiết kế hình thức xác nhận (cách thức thực hiện, biểu mẫu,...).

- Đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp nghiên cứu sửa đổi quy định về tập huấn, xác nhận kiến thức ATTP theo hướng:

+ Quy định điều kiện người tập huấn kiến thức về ATTP cho người trực tiếp sản xuất, kinh doanh phẩm như người tập huấn phải có chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực ATTP.

+ Trường hợp, cơ sở không có người có đáp ứng điều kiện tập huấn cho người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm thì thực hiện thuê các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để thực hiện tập huấn.

+ Cơ quan quản lý nhà nước tổ chức tập huấn cho chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm để đảm bảo ít nhất chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có đủ kiến thức để tập huấn lại, xác nhận kiến thức về ATTP cho người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm của đơn vị mình.

3.2. Đối với các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

- Theo hướng dẫn của Bộ Công Thương tại Công văn số 2107/BCT-KHCN ngày 24/3/2020 thì *cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được định nghĩa là cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (do phù hợp với phù hợp với quy định tại khoản 10 Điều 3 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP)*. Do đó, cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ **không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP**, chỉ thực hiện bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn. Trong khi đó, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, ngành y tế và ngành nông nghiệp thực hiện **cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP** đối với các cơ sở **sản xuất** thực phẩm nhỏ lẻ.

Do đó, đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thống nhất phương thức quản lý chung đối với đối tượng các cơ sở **sản xuất** thực phẩm nhỏ lẻ.

- Đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nghiên cứu đề xuất quy định chế tài đối với các đối tượng không thực hiện cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

3.3. Đối với hồ sơ tự công bố sản phẩm (Điều 4, 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ)

- Đề nghị quy định hướng dẫn cụ thể việc tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm trong trường hợp hồ sơ tự công bố không đầy đủ (thiếu thành phần hồ sơ) hoặc sai quy định về số công bố; năm công bố; tên cơ sở sản xuất trong trường hợp thuê kho (nhập khẩu); sai khác thông tin về sản phẩm trên bản tự công bố, phiếu kiểm nghiệm, mẫu nhãn sản phẩm,....

- Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm thành phần Hồ sơ tự công bố sản phẩm “*Các tài liệu chứng minh các nội dung có liên quan trong hồ sơ tự công bố*” (như: giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hồ sơ pháp lý của cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất), nhập khẩu thực phẩm,...) vì thành phần hồ sơ tự

công bố hiện nay chỉ bao gồm Bản tự công bố sản phẩm và Phiếu kết quả kiểm nghiệm ATTP của sản phẩm và các thông tin trong bản tự công bố đều do doanh nghiệp tự kê khai, cơ quan quản lý không có tài liệu để so sánh, đối chiếu tính xác thực trong văn bản công bố để thực hiện đăng tải các thông tin chính xác trên trang điện tử của cơ quan quản lý.

- Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm các trường hợp phải tự công bố lại sản phẩm nhằm đảm bảo chất lượng thực phẩm, sức khỏe của người tiêu dùng (ngoài trường hợp sản phẩm có sự thay đổi về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo) vì hiện nay một số văn bản quy định liên quan đến chất lượng thực phẩm đã được thay thế, bãi bỏ, sửa đổi, quy định mới nhưng các tổ chức, cá nhân vẫn không thực hiện tự công bố lại đến khi các cơ quan chức năng phát hiện thì các sản phẩm không đảm bảo chất lượng ATTP đã được lưu thông trên thị trường và người tiêu dùng đã sử dụng (như Thông tư số 24/2016/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm).

- Đề nghị nghiên cứu quy định về thời hạn của bản tự công bố sản phẩm (có thể quy định 5 năm/lần) vì hiện nay bản tự công bố vô thời hạn dẫn đến các cơ sở chủ quan, lơ là, không thực hiện cập nhật mới các quy định về chất lượng thực phẩm do cơ quan nhà nước ban hành.

- Tại điểm b, khoản 1, Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định “*Phiếu kết quả kiểm nghiệm ATTP của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực)*”. Tuy nhiên, hiện nay một số phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 thực hiện Bản ký số điện tử đối với phiếu kiểm nghiệm các sản phẩm bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương hướng dẫn đối với trường hợp sử dụng Phiếu kết quả kiểm nghiệm là Bản ký số điện tử trong hồ sơ tự công bố sản phẩm.

3.4. Đề nghị sớm ban hành các quy định về mức giới hạn an toàn đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý để đảm bảo các cơ sở có căn cứ thực hiện tự công bố sản phẩm, các cơ quan quản lý nhà nước có cơ sở đánh giá việc tuân thủ các quy định về chất lượng thực phẩm.

3.5. Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu quy định rõ cơ quan quản lý nhà nước về ATTP đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong các siêu thị,

trung tâm thương mại, các cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối đảm bảo không chông chéo trong phương thức quản lý vì theo quy định tại theo quy định tại khoản 4, Điều 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định Bộ Công Thương “*Quản lý ATTP đối với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối và các loại hình kinh doanh khác*”.

4. Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp

- Đề nghị Bộ Công Thương bổ sung Điều 37QCVN 01:2019/BCT về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21/11/2019 của Bộ Công Thương như sau: “*Trước khi tiến hành nổ mìn lần đầu ở địa điểm đã được phép, đơn vị nổ mìn phải thông báo chậm nhất trước 01 ngày đêm cho chính quyền, Công an địa phương, Sở Công thương và cho mọi người sống hoặc làm việc ở trong vùng nguy hiểm của khu vực nổ mìn và vùng giáp ranh..... ý nghĩa của các tín hiệu dùng khi nổ mìn*” để Sở Công thương có thông tin kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

- Theo Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thì hồ sơ gửi kèm Thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bao gồm: (i) Bản sao Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc Giấy phép dịch vụ nổ mìn; (ii) Bản sao phương án nổ mìn; (iii) Bản sao Hợp đồng dịch vụ nổ mìn đối với các tổ chức có giấy phép dịch vụ nổ mìn; (iv) Danh sách người liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3, Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017: “*Trường hợp đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm b, d và đ khoản 1 Điều này nhưng không tự thực hiện việc nổ mìn, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu nổ mìn được quyền ký hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có Giấy phép dịch vụ nổ mìn*”. Do vậy, Sở Công Thương đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ của tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn trong hồ sơ thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bao gồm: “(i) Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật; (ii) Bản sao giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp; (iii) Thiết kế, bản vẽ thi công các

hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật”.

- Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, ban hành Quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật đối với chỉ tiêu thuốc nổ (kg/m^3) tương ứng với từng loại đá và phương pháp nổ.

- Theo quy định tại Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 về thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp chỉ bao gồm thủ tục hành chính cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi hết hạn và không thay đổi về địa điểm, quy mô hoạt động so với Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã cấp hoặc khi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng. Đề nghị Bộ Công Thương bổ sung thêm thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp muốn thay đổi phương pháp khởi nổ, chủng loại thuốc nổ,...

II. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

1. Đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu

1.1. Về diện tích đất tối thiểu của cửa hàng xăng dầu xây dựng cố định

Tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm 2.6.11, khoản 2.16, mục 2 QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng quy định cửa hàng xăng dầu xây dựng cố định: *“Phải quy hoạch và bố trí quỹ đất cho các cửa hàng xăng dầu xây dựng cố định theo nhu cầu của đô thị. Diện tích đất tối thiểu của cửa hàng xăng dầu xây dựng cố định quy hoạch mới tuân thủ quy định tại Điều 5, QCVN 01:2020/BCT”*.

Tuy nhiên, tại Điều 5 QCVN 01:2020/BCT của Bộ Công Thương quy định cửa hàng xăng dầu được phân cấp theo tổng dung tích chứa xăng dầu, không quy định diện tích tối thiểu của cửa hàng xăng dầu.

Do đó, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu bổ sung quy định về diện tích tối thiểu của cửa hàng xăng dầu.

1.2. Về thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu:

Tại gạch đầu dòng thứ 6, khoản 20, Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [83/2014/NĐ-CP](#) ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu quy định Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu: *“Bổ sung vào điểm a, sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 25 như sau: Bản sao giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở*

lên của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận". Đề nghị Bộ Công Thương hướng dẫn cụ thể giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu của thương nhân để thống nhất cho các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định, tránh gây khó khăn, phiền hà trong thực hiện thủ tục hành chính.

2. Công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ

Tại điểm a và điểm b, khoản 1, Điều 7 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về quản lý và phát triển chợ (đã được sửa đổi tại khoản 6, Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ) quy định:

"1. Chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng theo khoản 3 Điều 5 Nghị định này được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao cho các chủ thể tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý hoạt động tại chợ theo quy định sau:

a) Đối với chợ xây dựng mới, giao hoặc tổ chức đấu thầu để lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác quản lý chợ."

b) Đối với chợ đang hoạt động do Ban Quản lý chợ điều hành, từng bước chuyển sang thực hiện theo quy định tại điểm a trên đây".

Tuy nhiên, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, trong đó:

- Tại khoản 2, Điều 4 quy định về phân loại tài sản công: *"Tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, công trình kết cấu hạ tầng xã hội và vùng đất, vùng nước, vùng biển gắn với công trình kết cấu hạ tầng, bao gồm: hạ tầng giao thông, hạ tầng cung cấp điện, hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng đô thị, hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, hạ tầng thương mại, hạ tầng thông tin, hạ tầng giáo dục và đào tạo, hạ tầng khoa học và công nghệ, hạ tầng y tế, hạ tầng văn hóa, hạ tầng thể thao, hạ tầng du lịch và hạ tầng khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là tài sản kết cấu hạ tầng)".*

- Tại điểm c, khoản 1, Điều 80 quy định:

"1. Việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng được thực hiện theo các phương thức sau đây:

c) Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng"

- Tại khoản 3, Điều 83 quy định: *"Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản"*.

Đối chiếu các quy định nêu trên, chợ (hạ tầng thương mại) do nhà nước đầu tư xây dựng được giao cho doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh khai thác, quản lý là phương thức "cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng" và phải

“*thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản*” theo đúng quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 80 và khoản 3, Điều 83 Luật Quản lý và sử dụng tài sản công 2017.

Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý và phát triển chợ (Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ) không quy định về việc chuyển đổi mô hình kinh doanh khai thác quản lý chợ theo hình thức *đấu giá*. Nghị định phát triển và quản lý chợ hiện nay trong giai đoạn lấy kiến các bộ, ngành, địa phương, đến nay vẫn chưa ban hành.

Do đó, để thực hiện công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ tại địa phương đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đề nghị Bộ Công Thương quan tâm hướng dẫn thực hiện việc lựa chọn hình thức chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương;
- Cục Công Thương địa phương;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu :VT, VP (VA).

GIÁM ĐỐC

Lê Thu Hải